

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 02 - 2025

V/v: "tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Ngọc Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Mai Khanh và ông Hồ Bá Võ.

- Thư ký phiên tòa: bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Bằng Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2024 về "tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Dương Thị Kim C, sinh ngày 18/11/1989; hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; địa chỉ hiện nay: số B, đường T, làng T, thị trấn H, quận T, Đài Loan; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Dương Hữu P, sinh ngày 20/11/1985; hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; hiện ở Đài Loan; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Dương Văn M và bà Dương Thị H; cùng địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người được uỷ quyền giao nhận các tài liệu của chị Dương Thị Kim C: chị Nguyễn Thị H1; địa chỉ: D T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế, Văn hóa Việt Nam tại Đ), nguyên đơn – chị Dương Thị Kim C trình bày: chị và anh Dương Hữu P kết hôn với nhau vào ngày 30/03/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó mâu thuẫn và ngày càng trở nên căng thẳng, nguyên nhân chủ yếu do hai người bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp, không có tiếng nói chung lại xã cách nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có cách nào giải quyết. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Dương Thị Kim C khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Dương Thị Kim C ly hôn anh Dương Hữu P.

Về con chung: chị Dương Thị K và anh Dương Hữu P có 01 con chung là Dương An N, sinh ngày 04/12/2016, hiện đang sống cùng ông bà nội là ông Dương Văn M, và bà Dương Thị H tại xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/6/2024, chị C đề nghị giao cháu D An Nhiên cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn, nhưng nhờ ông bà nội cháu N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến khi anh P về Việt Nam. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 15/01/2025, chị C thay đổi ý kiến, đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành và đề nghị Tòa án tạm giao cháu N cho ông bà nội (ông Dương Văn M và bà Dương Thị H) nuôi dưỡng đến khi chị C về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Dương Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Dương Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị Dương Thị Kim C đang sinh sống tại Đài Loan, không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị và chỉ uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị H1, địa chỉ: D T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội, thay mặt chị C nhận các văn bản tố tụng do Tòa án gửi và nộp các văn bản, tài liệu cho Tòa án.

Đối với bị đơn - anh Dương Hữu P: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, anh Dương Hữu P vắng mặt. Chị C không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh P đang cư trú, chỉ biết anh P đang làm việc tại Đài Loan. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh P theo quy định pháp luật về tố tụng dân sự, đồng thời gửi cho anh P thông qua ông Dương Văn M và bà Dương Thị H (là bố mẹ đẻ của anh P); tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông M, bà H cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tại đơn trình bày đề ngày 30/12/2024, ông M, bà H khai rằng: anh P đang lao động tại Đài Loan; thỉnh thoảng anh P liên lạc với ông bà nhưng không cho ông bà biết địa chỉ cụ thể của

anh ấy. Ông bà đã báo cho anh P biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị C với anh P và báo với anh P viết bản tự khai gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào của anh P thể hiện ý kiến liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Ông Dương Văn M, bà Dương Thị H còn trình bày: từ khi anh P, chị C đi nước ngoài thì ông bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương An N. Nếu anh P, chị C ly hôn, ông bà không yêu cầu ai hoàn trả chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu từ trước đến nay. Nếu Tòa án giao cháu D An Nhiên cho anh P hay chị C trực tiếp nuôi dưỡng thì ông bà có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu trong thời gian người được Tòa án giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (anh P hoặc chị C) đến khi người đó cháu về Việt Nam.

Cháu Dương An N cho biết hiện cháu đang ở với ông bà nội là ông Dương Văn M và bà Dương Thị H. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Dương Hữu P đã được mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc chị Dương Thị Kim C xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Chị Dương Thị Kim C, ông Dương Văn M và bà Dương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 228; xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, là đúng quy định.

Về nội dung: chị Dương Thị Kim C và anh Dương Hữu P có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2016, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Dương Thị Kim C được ly hôn anh Dương Hữu P. Đề nghị giao con chung là Dương An N cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm giao cháu D An Nhiên cho ông Dương Văn M và bà

Dương Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị C ở nước ngoài. Về công sức, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N: miễn xét. Về cấp dưỡng nuôi con: miễn xét. Về tài sản chung, nợ chung: miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: vụ án "tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Dương Thị Kim C và anh Dương Hữu P; trong đó anh P có hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Chị Dương Thị Kim C hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (có chứng thực của Văn phòng K1 tại Đ); anh Dương Hữu P đã xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế N1 lần cuối là ngày 18/10/2023 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Dương Hữu P vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh lấy lời khai của ông Dương Văn M và bà Dương Thị H - là bố mẹ đẻ của anh P, yêu cầu cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh P biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án về "tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị C và anh P. Tuy nhiên, ông M, bà H không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh P do anh P không cho ông bà biết. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh P liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị C, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại các địa chỉ trước khi anh P xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Dương Thị Kim C, ông Dương Văn M, bà Dương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 228; xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Dương Thị Kim C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Kim C và anh Dương Hữu P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/03/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh

mâu thuẫn. Chị C, anh P đều xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng không sống gần nhau, không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến tình cảm hai bên ngày càng phai nhạt. Xét thấy: tình trạng tình cảm vợ chồng giữa chị Dương Thị Kim C và anh Dương Hữu P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Dương Thị Kim C được ly hôn anh Dương Hữu P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị C, anh P có 01 con chung là Dương An N, sinh ngày 04/12/2016, hiện đang sống cùng ông bà nội là ông Dương Văn M và bà Dương Thị H. Nguyên vọng của chị C là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và nhờ ông M, bà H chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị C ở nước ngoài. Nguyên vọng của cháu N là được ở với bố (anh P).

Xét thấy: hiện nay chị C đang sống tại Đài Loan (có chứng thực của Văn phòng K1 tại Đ); anh P đang sinh sống ở nước ngoài, không rõ địa chỉ; cháu Dương An N đang sống cùng ông bà nội và ông bà nội cháu N nhất trí tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến khi anh P, chị C về Việt Nam. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, đảm bảo sự ổn định trong việc học tập và cuộc sống, cần giao con chung là D An Nhiên cho chị Dương Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm giao cháu N cho ông Dương Văn M và bà Dương Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi chị C về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Dương Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

Về chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Dương An N: ông M và bà H không yêu cầu, miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Dương Thị Kim C không yêu cầu; anh Dương Hữu P chưa có ý kiến nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 97, Điều 102, khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Kim C được ly hôn anh Dương Hữu P.

2. Về con chung: giao con chung là Dương An N, sinh ngày 04/12/2016 cho chị Dương Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm giao cháu N cho ông Dương Văn M và bà Dương Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị C về Việt Nam với cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết.

Về chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Dương An N: Tòa án không giải quyết.

Anh Dương Hữu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Kim C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp (chị Nguyễn Thị H1 nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013116 ngày 10 tháng 10 năm 2024.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản sao bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đồng Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Tiếp

